TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 240/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 04 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 391/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T: Bà Đinh Thị H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Ngọc K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Ngọc K thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo L - sinh ngày 13/10/2004 và cháu Nguyễn Ngọc L1 – sinh ngày 01/11/2012. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Cháu Nguyễn Bảo L đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc L1 – sinh ngày 01/11/2012. Kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K cấp dưỡng nuôi cháu L1 là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 9/2026.

Khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì từ khi đến thời hạn trả tiền cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Đinh Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Ngọc K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Ngọc K thống nhất vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đinh Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm vì chị T là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Anh Nguyễn Ngọc K phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Trần Việt Dũng